

Bản án số: 65/2018/HS-ST

Ngày 13 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Lèo Thị Chan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phàng Thị P; tên gọi khác: Nang Phàng Thị P, Nang P Phang; Sinh năm: 1955 tại Hủa Phăn, Lào; nơi cư trú: Bản H, Khu P H, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Phàng A Ch và bà Hạng Thị S (đều đã chết); có chồng là Mùa Trang P (đã chết) và có 14 con (con lớn nhất năm sinh không xác định được, con nhỏ nhất 18 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 15/12/2017, Tổ công tác phối hợp giữa Công an huyện M và Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập, Công an xã C, M làm nhiệm vụ tại khu vực bản Suối Th, xã C, M phát hiện bắt quả tang Phàng Thị P (trú tại Khu P H, Sốp Bâu, Hủa Phăn, Lào) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở của Thào A S. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng Thị P. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon, trong đó: 01 gói nilon chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng (nghi Hồng phiến và Hêrôin). Ngoài ra còn thu giữ 1.150.000 đồng và 01 điện thoại di động

Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

M tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thảo A S, thu giữ trong bao tải dứa đựng gạo 03 gói nilon, trong đó: 01 gói nilon chứa các viên nén màu hồng và 02 gói nilon chứa chất bột màu trắng.

Ngày 15/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

Số chất nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang gồm:

01 gói nilon chứa 05 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,48 gam, trích lấy 02 viên có trọng lượng 0,19 gam làm mẫu giám định chất ma túy, ký hiệu P1

01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 4,15 gam; trích lấy 1,09 gam làm mẫu giám định chất ma túy, ký hiệu P2

Số chất nghi ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp gồm:

01 gói nilon chứa 110 viên nén màu hồng có trọng lượng 10,48 gam, trích lấy 10 viên có trọng lượng 0,96 gam làm mẫu giám định chất ma túy, ký hiệu P3

02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 1,52 gam; trích lấy 0,60 gam làm mẫu giám định chất ma túy, ký hiệu P4”

Tại Kết luận giám định số 110/KLMT ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu P2, P4 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; trọng lượng mẫu gửi giám định là P2 = 1,09 gam, P4= 0,60 gam

Mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P3 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; trọng lượng mẫu gửi giám định là P1= 0,19 gam, P3 = 0,96 gam

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 5,67 gam, loại chất Hêrôin và 10,96 gam; Loại chất Methamphetamine”

Quá trình điều tra Phàng Thị P khai nhận:

Khoảng 06 giờ ngày 15/12/2017, Phàng Thị P đi bộ ra đường dân sinh của bản H, khu P H, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông – Lào (không biết tên, địa chỉ). Phàng Thị P đã hỏi mua được của người đàn ông đó 01 gói Hêrôin giá 1.000.000 đồng và 01 gói hồng phiến có 115 viên với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Phàng Thị P mang số ma túy trên về nhà chia thành nhiều gói nhỏ cất vào túi vải màu đen, đeo trước ngực (mục đích để sử dụng và bán kiếm lời). Khoảng 10 giờ cùng ngày, Phàng Thị P đi sang chợ C, M, Sơn La để mua hàng hóa, khi đi, Phàng Thị P mang theo 1.150.000 đồng và số ma túy đã mua trước đó để tìm người mua.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến bản Suối Th, C, M, Phàng Thị P vào nhà Thảo A S (người quen của P) thì gặp vợ S là Sòng Thị N, P hỏi Nênh mua thuốc nam chữa bệnh đau dạ dày, Nênh nói có và đi ra khỏi nhà lấy thuốc, còn P thì ngồi đợi ở nhà S. Khoảng 30 phút sau, khi thấy tổ công tác đến nhà Thảo A S kiểm tra thì P đi đến góc nhà bên phải cất giấu 01 gói nilon chứa 110 viên hồng phiến và 02 gói Hêrôin vào trong bao tải dứa đựng gạo (việc cất giấu ma túy P không nói cho S biết). Quá trình tổ công tác kiểm tra, Phàng Thị P đã tự giác

giao nộp số ma túy trong túi vải và chỉ nơi cất giấu số ma túy còn lại (trong bao gạo ở góc nhà của Thào A S).

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, Phàn Thị P khai mua của một người đàn ông Mông Lào không quen biết. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với vợ chồng Thào A S và Sông Thị N quá trình điều tra xác định S, Nênh không biết, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy của Phàn Thị P.

Tại cáo trạng số: 32/VKS- P1 ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Phàn Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Phàn Thị P từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phàn Thị P nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phàn Thị P: Ngày 15/12/2017, tại khu vực bản Suối Th, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, Phàn Thị P bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Hồng phiến và Hêrôin), mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 15/12/2017 đối với Phàn Thị P tại nhà Sông A N, tại bản Suối Th, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Tại biên bản thể hiện việc Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Phàn Thị P tự giác giao nộp số ma túy P đang cất trên người (P khai nhận là Hêrôin và Hồng phiến).

- Biên bản khám xét lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2017 tại nhà Sông A Nênh, tại bản Suối Th, xã C, huyện M theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 01 ngày 15/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M. Tại biên bản

thể hiện việc thu giữ 01 gói nilon chứa các viên nén màu hồng và 02 gói nilon chứa chất bột màu trắng trong một chiếc bao tải dựa đề ở góc nhà Sòng A Nênh (Phàng Thị P khai nhận là số ma túy Phàng Thị P cất giấu khi thấy lực lượng chức năng đến kiểm tra).

Kết luận giám định số 110/KLMT ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 5,67 gam, loại chất Hêrôin và 10,96 gam; Loại chất Methamphetamine*”

- Lời khai nhận tội của bị cáo Phàng Thị P tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Phàng Thị P đang đem Hồng phiến, Hêrôin đi bán kiếm lời.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phàng Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Phàng Thị P đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,67 gam loại chất Hêrôin và 10,96 gam loại chất Methamphetamine (quy đổi tương đương 3,65gam loại chất Hêrôin), tổng trọng lượng chất ma túy là 9,32 gam loại chất Hêrôin, với mục đích đem bán kiếm lời, đã vi phạm điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 “*Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam*”, có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Phàng Thị P còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Song, xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo là người nước ngoài, phạm tội trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt chính là phạt tù, cần áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam theo Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phàng Thị P thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Bị cáo là người nước ngoài, thường xuyên qua lại lãnh thổ Việt Nam, biết rõ việc pháp luật Việt Nam nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phàng Thị P không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 3,98 gam loại chất Hêrôin và 9,81 gam loại chất Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng với 06 phong bì niêm

phong test thử ma túy, 01 chiếc túi vải không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phàng Thị P trong vụ án, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Phàng Thị P.

Đối với số tiền 1.150.000đ thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, có căn cứ xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị P (tên gọi khác: Nang Phàng Thị P, Nang P Phang) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phàng Thị P (Nang Phàng Thị P, Nang P Phang) 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/12/2017)

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 1999: trục xuất bị cáo Phàng Thị P (Nang Phàng Thị P, Nang P Phang) ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 chiếc phong bì do Công an huyện M phát hành, còn nguyên niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Phàng Thị P-SN 1945, bắt ngày 15/12/2017 H1=0,29 gam, H3=9,52 gam, H2=3,06 gam, H4=0,92 gam; nghi là chất ma túy” mặt sau phong bì có 03 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Sơn La, 04 dấu điểm chỉ của người bị bắt, chữ ký, dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo đã cũ.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, có ghi “Test thử ma túy đối với Lù A Ch xét nghiệm ngày 16/12/2017, kết quả Âm tính”.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, có ghi “Test thử ma túy đối với Thào A S xét nghiệm ngày 16/12/2017, kết quả Âm tính”.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, có ghi “Test thử ma túy đối với Vàng Thị D xét nghiệm ngày 16/12/2017, kết quả Âm tính”.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, có

ghi “Test thử ma túy đối với Mùa Thị N xét nghiệm ngày 16/12/2017, kết quả Âm tính”.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, có ghi “Test thử ma túy đối với Đinh Văn M xét nghiệm ngày 16/12/2017, kết quả Âm tính”.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, có ghi “Test thử ma túy đối với Phàng Thị P xét nghiệm ngày 16/12/2017, kết quả Âm tính”.

- Trả lại cho bị cáo Phàng Thị P: 01 chiếc điện thoại di động GIONEE L800 màu đen được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 1.150.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Phàng Thị P được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện M;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh